

Số: 16/2023/QĐST- DS

Cái Răng, ngày 13 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị N**, SN 1958

Địa chỉ: 148E, KV T T, P P T, Q Cái Răng, TP Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Lê Thị L** (tên thường gọi Út Bé), sinh năm 1972

HKTT: 496D, KV T H, P P T, Q Cái Răng, TP Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: A4, L V P (đường số 9), KDC 586, KV T T, P P T, Q Cái Răng, TP Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Lê Thị L còn nợ nguyên đơn Huỳnh Thị N số tiền nợ vay **240.000.000 đồng** (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Bà **Huỳnh Thị N** tự nguyện cắt trừ tiền lãi mà bà Lê Thị L đã trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Nên bà **Lê Thị L** có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền **210.000.000 đồng** (Hai trăm mười triệu đồng) cho bà **Huỳnh Thị N** khi án có hiệu lực.

Hai bên thống nhất không yêu cầu tính lãi suất đối với khoản nợ trên nữa.

Hai bên thống nhất không cản trừ hay điều chỉnh lại đối với số tiền lãi đã đóng trước đây vì nguyên đơn đã tự nguyện không tính lãi suất đối với toàn bộ khoản nợ trên.

Thời hạn và phương thức trả nợ: thống nhất do Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng điều chỉnh.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: theo qui định là $\frac{1}{2} \times 5\%$ (210.000.000 đồng) = 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Mỗi đương sự phải chịu $\frac{1}{2} \times 5.250.000$ đồng = 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Cụ thể:

- Bà **Lê Thị L** phải chịu án phí là **2.625.000 đồng** (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- Bà **Huỳnh Thị N** phải chịu án phí là **2.625.000 đồng** (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) nhưng **được miễn nộp tiền án phí theo qui định** tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự
- VKSND Q.Cái Răng
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Thái Mỹ Nhung